

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2022/NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 22 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ,
hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục mầm non
công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Xét Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;
- b) Các cơ sở giáo dục mầm non công lập;
- c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan quản lý các hoạt động thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Mức thu các khoản thu dịch vụ

1. Mức thu tối đa: *Đính kèm phụ lục.*

2. Thời gian thực hiện: Từ năm học 2022 - 2023.

3. Cơ sở giáo dục mầm non công lập không được thỏa thuận các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục khác ngoài các khoản thu dịch vụ theo quy định của Nghị quyết này.

4. Mức thu tại Nghị quyết là mức thu tối đa, cơ sở giáo dục mầm non công lập được thỏa thuận mức thu cho phù hợp với điều kiện kinh tế của từng vùng, địa phương, cơ sở nhưng không vượt mức thu quy định tại Nghị quyết.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật. Trong quá trình triển khai thực hiện, chỉ đạo các sở, ngành có liên quan tiếp tục lấy ý kiến của các đối tượng ảnh hưởng, rà soát mức thu, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục mầm non công lập để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Nghị quyết cho phù hợp.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa XI Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2022./.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Hậu

PHỤ LỤC

**Mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục
ngoài học phí của cơ sở giáo dục mầm non công lập
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

*(Kèm theo Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu tối đa (đồng)
I	Dịch vụ bán trú		
1	Bữa ăn chính và bữa ăn xế của học sinh đã bao gồm chất đốt (ga, than, củi...)	Trẻ/ngày	30.600
2	Thuê người nấu ăn phục vụ học sinh (đối với các cơ sở chưa được hỗ trợ người nấu ăn tại các văn bản của Trung ương và của tỉnh)	Trẻ/tháng	100.000
3	Quản lý học bán trú và nghỉ trưa tại trường	Trẻ/tháng	80.000
4	Nước uống	Trẻ/tháng	10.000
5	Điện sử dụng điều hòa, bình nóng lạnh (nếu có)	Trẻ/tháng	10.000
6	Chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ vào ngày nghỉ (thứ bảy, chủ nhật), nghỉ hè (nếu có).	Trẻ/ngày	30.000
7	Đồ dùng bán trú (Trang thiết bị phục vụ cho nấu ăn và chia phần ăn...):		
7.1	Trang bị đầu cấp (bao gồm: giường cá nhân, chiếu, xoong, nồi, chảo; ly uống nước, tô, chén ăn cơm cho trẻ (mỗi trẻ 01 cái, v.v); dụng cụ chế biến cho nhà bếp, nấu nướng vệ sinh.	Trẻ/cấp học	250.000
7.2	Trang bị hàng năm (nếu có) bổ sung và thay thế những đồ dùng hư hỏng (chỉ khi các trang bị hàng năm đã bị hư hỏng và phải có biên bản thẩm định của Ban đại diện cha mẹ trẻ, các bộ phận có liên quan của cơ sở).	Trẻ/năm	50.000
II	Thu để thực hiện chương trình: Dạy tiếng Anh, kỹ năng sống, năng khiếu nghệ thuật, thể dục thể thao cho trẻ	Trẻ/tiết	5.000

III	Vật tư, đồ dùng, học liệu		
1	Đồ dùng và dụng cụ vệ sinh (xà phòng, nước sát khuẩn, giấy vệ sinh, nước tẩy rửa nhà vệ sinh...).	Trẻ/tháng	20.000
2	Hỗ trợ mua vật liệu tự làm đồ dùng, đồ chơi trang trí nhóm, lớp.	Trẻ/năm	80.000
3	Đồ dùng học liệu cho cá nhân trẻ (nhà trường mua hộ) bao gồm: Khăn mặt (tối thiểu 02 cái/năm học), bàn chải đánh răng (tối thiểu 02 cái/năm học), gối; sổ liên lạc, các loại học liệu (vở bài tập học toán, chữ cái, tạo hình (hoặc giấy vẽ)); đất nặn, bút chì, bút sáp, màu nước, thủ công, kéo, hồ dán... phục vụ cho học tập.	Trẻ/năm	300.000